

Số: 60/2025/QĐST-HNGĐ

Tân An, ngày 28 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn T; sinh năm 1973.
- Bị đơn: Bà Trần Thị Kim H; sinh năm 1974.

Cùng địa chỉ: số C ấp V, xã A, thành phố T, tỉnh Long An; tạm trú: nhà trọ 57A, hẻm S đường N, Phường G, thành phố T, tỉnh Long An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Kim H tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Kim H đều xác định có một con chung tên Lê Thị Thu T1, sinh ngày 04/7/2010.

Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Kim H thỏa thuận: Giao con chung chưa thành niên tên Lê Thị Thu T1, sinh ngày 04/7/2010 cho bà Trần Thị Kim H được

trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn T không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do bà Trần Thị Kim H không có yêu cầu.

Ông Lê Văn T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, ông Lê Văn T và bà Trần Thị Kim H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Kim H đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập đến.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) đã có giảm một nửa do hòa giải thành. Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Kim H mỗi bên phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Ông Lê Văn T và bà Trần Thị Kim H thỏa thuận: Ông Lê Văn T có nghĩa vụ chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân - gia đình, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Văn T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000007 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An. Như vậy, ông Lê Văn T được hoàn trả lại số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh LA;
- VKSND TPTA;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- CCTHA, AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Liên

